TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Đoàn Văn B, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1996; nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tiến L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; quá trình nhân thân: Ngày 25/12/2015 bị Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 thánh về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong ngày 25/12/2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

- Ông Đoàn Tiến L, sinh năm 1936; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

- Ông Đoàn Tiến D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Phường K, quận Th, thành phố Hà Nội - vắng mặt

- Bà Đinh Thị Cẩm L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Phường K, quận T, thành phố Hà Nội - vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 28/4/2019, Đoàn Văn B đi chơi nhà bạn về, khi đi đến nhà của ông Đoàn Tiến L trú cùng thôn, thấy điện trong nhà đã tắt nên Ba nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. B trèo qua tường rào nhà ông L rồi đi lại vị trí cửa ra vào sau nhà bếp, thấy cửa bếp đóng chốt phía trong nên B lấy một thanh tre gần đó luồn vào mở chốt khoá, sau khi mở được cánh cửa B đi vào nhà bếp và đi đến phòng ngủ. Tại đây B quan sát thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, phiên bản Km-1011, màu đen, loại bàn phím và 01 máy tính bảng Ipad, nhãn hiệu Apple Ipad Air 04, màu trắng được đặt trên bàn gỗ là tài sản của ông L. B đi đến vị trí đang để tài sản lấy trộm và cất vào túi quần. Sau đó B tiếp tục đi lên phòng khách, quan sát thấy ở trên tủ có 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Oirent, mặt đồng hồ hình tròn, màu vàng đen, quai da màu nâu, 01 cái ví da nam màu nâu, bên trong có 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản của anh Đoàn Tiến D, (con trai ông L), 01 ví da nữ nhãn hiệu Varcara, màu đen, bên trong có 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 201 USD tiền đô la Mỹ là tài sản của chị Đinh Thị Cẩm L (là con dâu của ông L). B đi đến vị trí để những tài sản trên và lấy trộm. Số tiền lấy trộm được B đã tiêu xài cá nhân hết; 01 ví da màu nâu của anh D, B vứt lại tại sân nhà ông L, 01 chiếc ví da màu đen của chị L và chiếc máy tính bảng Ipad của ông L, B đã vứt xuống sông Hoà Giang thuộc xã Q, thị xã B; chiếc đồng hồ nhãn hiệu Orient của anh Duy, B đem bán cho anh Nguyễn Tuấn A với giá 1.200.000 đồng, số tiền bán được B tiêu xài cá nhân hết; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, phiên bản Km-1011, màu đen, loại bàn phím B đưa về sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 40/HĐ ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, xác định giá trị thiệt hại tài sản tại thời điểm mất

trộm của ông Đoàn Tiến L là 2.200.000 đồng, anh Đoàn Tiến D là 5.050.000 đồng, chị Đinh Thị Cẩm L là 800.000 đồng.

Ngoài ra Đoàn Văn B còn khai nhận, sau khi lấy trộm được thì bên trong hai ví da có 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 201 USD tiền đô la Mỹ. Ngày 27/12/2019 CQCSĐT Công an thị xã B đã có Công văn số 29/CSĐT gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Quảng Bình xác nhận 201 USD tiền đô la Mỹ có giá trị tại thời điểm mất trộm là 4.659.125 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản Đoàn Văn B gây ra là 27.709.125 đồng.

Quá trình điều tra: Ông Đoàn Tiến L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Đoàn Tiến D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; chị Đinh Thị Cẩm L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.423.000 đồng. Bị cáo Đoàn Văn B thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, nhưng hiện bị cáo chưa bồi thường.

Anh Nguyễn Tuấn A là người đã mua đồng hồ mà B đã trộm cắp với số tiền 1.200.000 đồng nhưng đã thoả thuận không yêu cầu Đoàn Văn B phải bồi thường và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành truy tìm vật chứng gồm: 01 máy tính bảng Ipad, nhãn hiệu Apple Ipad Air 04, màu trắng; 01 ví da nữ nhãn hiệu Varcara, màu đen và 01 thanh tre dài khoảng 20cm mà B dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không thu giữ được.

Liên quan đến vụ án còn có anh Nguyễn Tuấn A là người đã mua chiếc đồng hồ nhãn hiệu Orient của Đoàn Văn B. Tuy nhiên, anh Nguyễn Tuấn A không biết tài sản trên là do B trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTXBĐ, ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đoàn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đoàn Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đoàn Tiến L số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Đoàn Tiến D số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đinh Thị Cẩm L số tiền 18.423.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Văn B nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTXBĐ, ngày 16/01/2020 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng 00 giờ, ngày 28/4/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Đoàn Tiến L bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đoàn Tiến L, anh Đoàn Tiến D và chị Đinh Thị Cẩm L, tổng giá trị thiệt hại là 27.709.125 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một thanh niên có sức khoẻ, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Ngày 25/12/2015, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện bản thân, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng chỉ vì lười lao động, đùa đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo bất chấp pháp

luật, cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của những người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Từ những phân tích đánh giá trên cho thấy bị cáo là đối tượng hết sức nguy hiểm, liều lĩnh, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và những người bị hại thỏa thuận như sau: Bị cáo Đoàn Văn B bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho ông Đoàn Tiến L; bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Đoàn Tiến D; bồi thường số tiền 18.423.000 đồng cho chị Đinh Thị Cẩm L. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo chưa bồi thường. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc bị cáo Đoàn Văn B phải bồi thường số tiền trên cho những người bị hại.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho đúng các chủ sở hữu không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48 Bộ luật Hình

sự; Điều 357; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22/11/2019)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Văn B với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn B phải bồi thường cho ông Đoàn Tiến L số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Đoàn Tiến D số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đinh Thị Cẩm L số tiền 18.423.000 đồng.

"Kể từ ngày tếp theo ngày tuyên án sơ thẩm hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho người được thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự"

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.321.150 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà